TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2021
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Tho

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Di

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 504/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị Kim T, sinh năm 1991 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện L , tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 30/31 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn - bà Bùi Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông L tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 24-01-2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 02-2014. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép

buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống tại Ô3, tổ 3, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Tổ 30/31 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Ông L có tính hay ghen, chửi mắng và nhiều lần đánh đập bà T. Vợ chồng chung sống với nhau không có con chung nên cũng là nguyên nhân dẫn đến tình cảm vợ chồng càng ngày phai nhạt, không thể hòa hợp được. Khoảng tháng 8 năm 2020 đến nay vợ chồng ly thân, bà T chuyển về nhà cha mẹ ruột tại ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nay, bà T xác nhận không còn tình cảm, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nên, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Không có, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - ông Nguyễn Văn L: Theo kết quả xác minh tại địa phương, ông L có đăng ký thường trú tại Tổ 30/31 khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và hiện nay vẫn đang sinh sống tại địa chỉ trên. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa hôm nay, ông L đều vắng mặt, không có lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà T. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Bùi Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Thị Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn - ông Nguyễn Văn L và bị đơn có địa chỉ tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bà T và ông L là đúng quy định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Bà T và ông L tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà T thì thấy:

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau. Khoảng tháng 8 năm 2020 đến nay vợ chồng ly thân, bà T chuyển về ở nhà cha mẹ ruột tại ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Điều này cũng phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương, tình trạng hôn nhân giữa bà T và L là có mâu thuẫn. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đến phiên tòa hôm nay, ông L vắng mặt chứng tỏ ông L không có thiện chí hàn gắn tình cảm và đoàn tụ gia đình.

Từ những phân tích trên, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[3.3] Về con chung: Không có. Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-6-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kim T về việc "Tranh chấp ly hôn" đối với ông Nguyễn Văn L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kim T được ly hôn ông Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Bùi Thị Kim T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0004351 ngày 08-12-2020 của

Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà T đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Đương sự;
- UBND xã T, huyện Long Điền, tỉnh BR-VT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Mỹ Tho